

Số: 1754/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng tuyến đường Xuân Đường - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ; Tổng chiều dài tuyến đường 11,7 km với diện tích sử dụng đất 526.500 m²” tại xã Xuân Đường và xã Thừa Đức huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Xét Văn bản số 05/STNMT-MT ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng tuyến đường Xuân Đường - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ; Tổng chiều dài tuyến đường 11,7 km với diện tích sử dụng đất 526.500 m²” tại xã Xuân Đường và xã Thừa Đức huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 279/TTr-STNMT ngày 07 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng tuyến đường Xuân Đường - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ;

Tổng chiều dài tuyến đường 11,7 km với diện tích sử dụng đất 526.500 m² tại xã Xuân Đường và xã Thừa Đức huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Xuân Đường và xã Thừa Đức huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Đường;
- UBND xã Thừa Đức;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QBĐTM.XdtuyenduongXuânĐuong-ThuaĐuc-BQLDAhuyenCamMy

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “Xây dựng tuyến đường Xuân Đường - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ; tổng chiều dài tuyến đường 11,7 km với diện tích sử dụng đất 526.500 m²” tại xã Xuân Đường và xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ

(Kèm theo Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng tuyến đường Xuân Đường - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ; Tổng chiều dài tuyến đường 11,7 km với diện tích sử dụng đất 526.500 m².
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Xuân Đường và xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ.
- Địa chỉ liên hệ: Ấp suối Cả, Thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án.

- Xây dựng tuyến đường Xuân Đường - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ với chiều dài tuyến khoảng 11,70 km. Điểm đầu tuyến giao với đường Hương lộ 10; điểm cuối tuyến tại Trường Tiểu học Thừa Đức. Chia làm 02 đoạn:

+ Đoạn 1 (từ Km0+000 đến Km2+300): Mặt đường 6 làn xe rộng 21 m, lề gia cố (làn xe thô sơ) rộng 02 x 03 m = 06 m, lề đường rộng 2 x (2,25+2,5) m = 9,5 m, dải đất dự trữ rộng 11,5 m, nền đường rộng 48 m. Bồi thường giải phóng mặt bằng theo lộ giới quy hoạch 60 m.

+ Đoạn 2 (từ Km2+300 đến cuối dự án): Mặt đường 2 x 7,5 m = 15 m, dải phân cách giữa 1,5 m, lề đường 02 x 03 m = 06 m, nền đường rộng 22,5 m. Bồi thường giải tỏa theo lộ giới quy hoạch 45 m.

- Xây dựng cầu, nút giao, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng và an toàn giao thông trên tuyến.

- Quy mô đầu tư: Dự án nhóm B, công trình đường giao thông, cấp II. Vận tốc thiết kế 80 km/h.

- Dự án chiếm dụng khoảng 526.500 m² (52,6 ha) đất, bao gồm: Đất trồng cây cao su khoảng 208.980 m²; đất mặt nước chuyên dùng khoảng 9.560,9 m²; đất mặt nước (suối): Thu hồi đất khoảng 1.535,8 m²; đất cơ sở tôn giáo khoảng 7.497,1 m²; đất làm nghĩa trang khoảng 834,8 m²; đất giáo dục khoảng 1.749,2 m²; đất trụ sở cơ quan khoảng 187,2 m²; đất ở khoảng 262.212 m².

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Các hạng mục đền bù, hỗ trợ, tái định cư; khai thác, vận chuyển

nguyên vật liệu phục vụ thi công; đầu tư xây dựng và vận hành trạm thu phí, trạm dừng nghỉ.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư.

1.3.1 Các hạng mục công trình chính của Dự án.

a) Phần tuyến chính

Xây dựng tuyến đường Xuân Đường - Thừa Đức với tổng chiều dài khoảng 11,7 km, chia làm 02 đoạn, gồm các hạng mục:

+ Đoạn 1 (giao với Hương Lộ 10 đến Km2+300) dài 2,3km thuộc một phần của tỉnh lộ ĐT.770B; Thiết kế vận tốc 80 km/h đồng bộ với tỉnh lộ ĐT.770B; các thông số kỹ thuật đảm bảo phù hợp với vận tốc thiết kế 80 km/h: Mặt đường 6 làn xe rộng 21m, lề gia cố (làn xe thô sơ) rộng $2 \times 3\text{m} = 6\text{m}$, lề đường rộng $2 \times (2,25 + 2,5)\text{m} = 9,5\text{m}$, dải đất dự trữ rộng 11,5 m, nền đường rộng 48 m. Bồi thường giải phóng mặt bằng theo lộ giới quy hoạch 60 m.

+ Đoạn 2 (tiếp giáp với đoạn tuyến ĐT.770B đến Km11+719.06 giáp với trường Tiểu học Thừa Đức) dài 9,4 km thuộc nhánh đường huyện Xuân Đường - Thừa Đức; từ Km2+300 đến cuối dự án: Mặt đường $2 \times 7,5\text{m} = 15\text{m}$, dải phân cách giữa 1,5 m, lề đường $02 \times 03\text{m} = 06\text{m}$, nền đường rộng 22,5 m. Bồi thường giải tỏa theo lộ giới quy hoạch 45 m.

b) Phần cầu

- Xây dựng 02 cầu bê tông cốt thép trên tuyến:

+ Cầu trên đoạn 1 (tại lý trình Km1+287), gồm 02 nguyên đơn: Với chiều rộng mặt cắt ngang cầu 47 m. Sơ đồ nhịp cầu gồm 2 đơn nguyên đặt cách nhau 7,50 m, 01 nhịp giản đơn; mỗi đơn nguyên gồm 12 dầm I24,54 m bằng BTCT dự ứng lực 50 Mpa căng trước lắp ghép.

+ Cầu trên đoạn 2 (tại lý trình Km2+450): Với chiều rộng mặt cắt ngang cầu 19,5 m. Sơ đồ nhịp cầu gồm 1 nhịp dầm I giản đơn, gồm 12 dầm I18,6 m bằng BTCT dự ứng lực 50 Mpa căng trước lắp ghép.

c) Nút giao

- Thi công, xây dựng công trình giao cắt với các đường hiện hữu bằng các nút giao bằng; xây dựng 01 nút giao với đường ĐT.770B tương ứng với lý trình Km34+531,46 giao với lý trình Km2+300 của dự án Đường Xuân Đường - Thừa Đức; thực hiện mở rộng bán kính vượt nổi nút giao trong phạm vi quy hoạch sử dụng đất, mở làn xe rẽ phải, làn nhập và tách cho đồng bộ với đường ĐT773 (Hương lộ 10 hiện hữu) tương ứng với lý trình Km0+000 của dự án Đường Xuân Đường - Thừa Đức và với đường ĐT.770B tương ứng với lý trình Km8+540 của dự án Đường Xuân Đường - Thừa Đức.

d) Xây dựng 17 vị trí thoát nước dọc, hệ thống công ngang dọc tuyến.

1.3.2 Các hạng mục công trình phụ trợ.

- Đầu tư hệ thống cấp điện chiếu sáng, an toàn giao thông đồng bộ.

- Có 04 công trường thi công trên toàn tuyến. Như vậy, 04 công trường thi

công (bao gồm: Đường công vụ, bãi tập kết nguyên vật liệu, nhà bảo vệ, bãi chứa tạm chất thải rắn xây dựng); trong đó, dự án không có trạm trộn bê tông nhựa nóng, trạm trộn bê tông xi măng, bãi đúc cấu kiện bê tông, tất cả trụ cột đều được gia công sẵn.

1.3.3. Các hạng mục, công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- 04 nhà vệ sinh di động (dung tích khoảng 03 - 3,5 m³); 04 hố lắng trên toàn tuyến để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công (dung tích hố lắng khoảng 01- 02 m³).

- 01 bãi đổ thải với khối lượng đổ thải dự kiến khoảng 217.000 m³, tổng diện tích bãi đổ thải khoảng 210.000 m² (nằm ngoài phạm vi của Dự án) thuộc quản lý của UBND thị trấn Long Giao (theo Biên bản thống nhất vị trí đổ đất, đá thừa ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ và UBND thị trấn Long Giao về việc thống nhất vị trí đổ đất thải phục vụ thi công công trình dự án “Đường Xuân Đường - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ”).

1.3.4. Các hoạt động của dự án đầu tư.

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động lắp đặt công trường thi công, làm đường công vụ; thi công các hạng mục của Dự án, vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của công trường; hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường; hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường, thi công dọc tuyến và san gạt mặt bằng bãi thải.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động bảo trì, duy tu các hạng mục của Dự án và hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại số thứ tự 5, phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP): Dự án sử dụng đất, đất có mặt nước quy mô trung bình từ 50 ha đến dưới 100 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1 Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động phá dỡ công trình, phát quang thực vật, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp san nền, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố ngập lụt cục bộ.

- Hạng mục thi công cầu: Hoạt động đào đắp hố móng, hoạt động thi công móng cầu phát sinh bụi, khí thải ảnh hưởng chủ yếu đến môi trường không khí, nước mặt khu vực Dự án và lân cận.

2.2. Giai đoạn vận hành.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn ảnh hưởng chủ yếu đến khu vực dân cư dọc tuyến.

- Hoạt động vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng với lưu lượng khoảng 2,56 m³/ngày.đêm cho toàn tuyến, tương đương với lưu lượng khoảng 0,64 m³/ngày.đêm/công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, Amoni (tính theo N), Dầu mỡ động, thực vật, Phosphat (tính theo P), Tổng Coliforms.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường phát sinh nước thải ước tính khoảng 4,68m³/ngày.đêm cho toàn tuyến. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng, Tổng dầu mỡ khoáng.

b) Giai đoạn vận hành:

Dự án không có hoạt động phát sinh nước thải trong giai đoạn vận hành.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển phế thải xây dựng đi đổ thải, hoạt động của máy móc thiết bị thi công các hạng mục của Dự án phát sinh bụi và khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO_x, NO_x, SO₂.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 10 kg/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, thức ăn thừa.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của công nhân tham gia sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tuyến

đường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt khoảng 2,5 - 5,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: vỏ đồ hộp, chai lọ nhựa, thức ăn thừa.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động phát quang thực vật phát sinh lượng sinh khối khoảng 612,013 m³. Thành phần chủ yếu: thực bì, cành lá, thân, rễ.

- Hoạt động phá dỡ nhà cửa, các công trình hạ tầng phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 05 m³. Thành phần chủ yếu: đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu.

- Đất hữu cơ bóc bỏ trên toàn tuyến và đất đào không được tận dụng khoảng 216.280,377 m³ (đã bao gồm lớp đất hữu cơ bóc bỏ 76.254 m³, thành phần chủ yếu: Bùn, sét hữu cơ).

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh chất thải rắn xây dựng khoảng 32,09 tấn trên toàn tuyến. Thành phần có thể tái sử dụng được (sắt thép thừa, gỗ thừa, bao bì đựng vật liệu xây dựng) có khối lượng khoảng 30 tấn; thành phần không tái sử dụng được phải thải bỏ (bê tông gạch vỡ, đất đá) có khối lượng khoảng 2,09 tấn (~ 1,49 m³).

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của công nhân tham gia sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 02 - 03 m³/đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu: Bê tông, nhựa đường, gạch đá vỡ.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động thi công xây dựng tại công trường và hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển làm phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 236,52 kg/tháng, trong đó dầu nhớt thải phát sinh khoảng 22,92 kg/tháng; giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại khoảng 10 kg/tháng; sơn thải, cặn sơn khoảng 49,8 kg/tháng; bao bì cứng thải (thùng sơn) khoảng 138 kg/tháng; bóng đèn huỳnh quang hỏng khoảng 10,8 kg/tháng; pin, ắc quy thải khoảng 0 kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến đường phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 03 - 05 kg/đợt duy tu. Thành phần chủ yếu: bóng đèn hỏng, giẻ lau dính dầu, sơn thừa.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thi công, nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn so sánh: Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình triển khai Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông ảnh hưởng tới khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến đường.

- Quy chuẩn so sánh: Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình vận hành.

3.4. Các hoạt động khác

- Dự án không có giải tỏa trắng và tái định cư, chỉ giải tỏa một phần khoảng 254 thửa đất của các hộ dân, tác động đến sinh kế của các hộ dân bị thu hồi đất.

- Dự án có nguy cơ gây ngập úng cục bộ; tác động đến hệ sinh thái; tác động đến giao thông hiện trạng; tác động do nước mưa chảy tràn; tác động đến chất lượng các dòng suối và các đối tượng sử dụng nguồn nước suối.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Bố trí 04 nhà vệ sinh di động trên toàn tuyến (mỗi nhà vệ sinh di động có dung tích từ 3 đến 3,5 m³).

+ Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → thu gom, vận chuyển, xử lý.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải xây dựng:

+ Bố trí 04 hồ lắng trên toàn tuyến để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công. Hồ lắng có song chắn rác và vớt hút dầu để lắng chất rắn lơ lửng, tách váng dầu (dung tích hồ lắng khoảng 01 đến 02 m³). Nước thải sau khi lắng cặn, tách váng dầu được tái sử dụng để làm ẩm vật liệu thi công, đất, đá thải trước khi vận chuyển; cặn lắng, váng dầu được thu gom, lưu giữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án theo quy định.

+ Quy trình thực hiện: Nước rửa bánh xe → hồ lắng → lắng cặn → Nước rửa sau khi lắng cặn → tuần hoàn rửa bánh xe, làm ẩm vật liệu thi công, đất, đá thải trước khi vận chuyển.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong

quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi tái sử dụng cho hoạt động trên công trường thi công đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan; nước sau khi lắng cặn, tách dầu được tái sử dụng, không xả ra ngoài môi trường.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

Đào mương, rãnh thoát nước tạm thời xung quanh khu vực xây dựng. Dọc tuyến thoát nước mưa tạm đều được bố trí song chắn rác nhằm ngăn chặn rác thải trôi vào kênh, suối trong khu vực. Cuối tuyến thoát nước mưa đều bố trí hố lắng cặn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Thường xuyên khơi thông dòng chảy dọc tuyến thoát nước mưa nhằm hạn chế tình trạng ứ đọng, ngập úng.

b) *Giai đoạn vận hành*: Không phát sinh nước thải trong quá trình vận hành.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*

- Sử dụng các phương tiện, máy móc thi công cơ giới không vượt quá công suất thiết kế. Các máy móc, thiết bị thi công có lý lịch kèm theo và được kiểm tra, theo dõi các thông số kỹ thuật; bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên; che chắn bằng bạt khi phá dỡ các công trình xây dựng hiện trạng.

- Phun nước giảm bụi với tần suất 02 lần/ngày; tăng cường tưới nước với tần suất 04 - 06 lần/ngày hoặc nhiều hơn vào những ngày nắng nóng, khi gia tăng phương tiện vận tải, khi thực hiện các hoạt động phá dỡ công trình, nhà cửa và đào, đắp san lấp mặt bằng; thi công phá dỡ và đào đắp theo hình thức cuốn chiếu, không phá dỡ và đào đắp đất khi có gió to.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; bố trí hệ thống rửa bánh xe của phương tiện trước khi ra vào công trường; lắp đặt hàng rào tôn xung quanh các vị trí thi công cầu, nút giao và các khu vực dân cư, trường học, cây xăng, nhà thờ, nhà chùa.

b) *Giai đoạn vận hành*

- Định kỳ thực hiện quét, thu gom chướng ngại vật và vệ sinh mặt đường trên tuyến đường.

b) *Yêu cầu bảo vệ môi trường*

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với lượng đất nền yếu bóc bỏ trên toàn tuyến được thu gom, vận chuyển và quản lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng: Các loại chất thải phát sinh được thu gom, phân loại và tái sử dụng theo quy định; các chất thải không thể tái sử dụng được thu gom, vận chuyển và quản lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Phân loại tại nguồn, bố trí các thùng rác chuyên dụng tại mỗi công trường thi công để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh do hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất đá thải trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ thải vào các vị trí thỏa thuận khi được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Tại mỗi công trường bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại rộng 3-5 m², các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải phát sinh do đơn vị vận hành tuyến đường chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm toàn bộ xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị được đăng kiểm trong quá trình thi công, xây dựng; các thiết bị được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ của người dân đoạn qua khu dân cư để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; định kỳ bảo dưỡng và bố trí thời gian hoạt động phù hợp của các thiết bị, phương tiện.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ có liên quan khác.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Có phương án đền bù, hỗ trợ phù hợp theo đúng quy định.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý bãi thải phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc đổ đất thải, phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ quy trình vận chuyển, đổ thải; thực hiện giám sát an toàn bãi thải trong suốt quá trình thi công. Sau khi hoàn thành đổ thải, thực hiện san gạt tạo mặt bằng, chống sạt lở, phục hồi môi trường theo quy định.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án; đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; thi công các hạng mục trụ cầu vượt suối theo đúng thiết kế được duyệt; không thi công các hạng mục liên quan đến an toàn vào mùa mưa lũ.

- Xây dựng nội quy công trường; lắp đặt rào tôn cách ly, các biển báo công trường đang thi công; lắp đặt cọc tiêu và đèn báo đảm bảo tiêu chuẩn.

- Các phương tiện thi công tuân thủ nghiêm luật giao thông đường bộ; bố trí nhân lực hướng dẫn, phân luồng để đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt trong thời gian thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, cọc tiêu, đèn báo theo quy định.

- Nghiêm cấm các hành vi làm ảnh hưởng đến tính ổn định đường bờ, lấn chiếm đất ven suối, hoạt động khác trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Theo dõi sự ổn định của hai bên bờ suối; khi có dấu hiệu sạt lở phải lập tức tạm dừng thi công, thông báo với các bên liên quan và cùng phối hợp tìm hiểu nguyên nhân, khắc phục sự cố, có phương án bồi thường thỏa đáng nếu gây ra thiệt hại cho các đối tượng bị ảnh hưởng.

- Xây dựng nội quy công trường; thiết lập các quy định về an toàn lao động và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; phối hợp với các bên liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn lao động cho công nhân trên công trường.

- Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Đối với chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại

Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.1.2. Đối với bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 03 vị trí trên toàn tuyến;

+ KK1: Đầu tuyến dự án (điểm đầu giao với đường Hương Lộ 10) (X = 434552, Y = 1194905).

+ KK2: Giữa tuyến dự án (điểm giữa xã Xuân Đường và xã Thừa Đức) (X = 432672, Y = 1189855).

+ KK3: Cuối tuyến dự án (điểm cuối giao với Trường Tiểu học Thừa Đức) (X = 429301, Y = 1190203).

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, SO₂, NO_x.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giai đoạn vận hành:

Phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.3. Các giám sát khác:

- Thực hiện giám sát nguy cơ xói lở, bồi lắng hai bên của khu vực cầu số 1 (khu vực thi công cầu, lý trình Km1+287) và khu vực cầu số 2 (khu vực thi công cầu, lý trình Km2+450) trong suốt quá trình thi công và vận hành.

- Thực hiện quản lý, giám sát môi trường đối với quá trình thu gom, vận chuyển, đổ đất đá, vật liệu thải.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu tại Văn bản số 567/SNN-TL ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Văn bản số 1382/KTTL-QLN ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Đồng Nai ý kiến về việc sử dụng đất mặt nước chuyên dùng hồ Cầu Mới của dự án “Xây dựng tuyến đường Xuân Đường - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ”.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành; tuân thủ quy định tại Luật Đất đai năm 2013, theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Có phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo công khai minh bạch; việc thực hiện Dự án không làm thất thoát tài sản của nhà nước và không để xảy ra khiếu kiện, ảnh hưởng đến dư luận, an ninh trật tự và đời sống của nhân dân.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, thực hiện kịp thời công tác phục hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa tạm, bãi đổ thải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện quản lý và giám sát môi trường đối với quá trình vận chuyển, đổ đất đá, vật liệu thải; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, Luật Khoáng sản.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và

vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến môi trường; chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác (nếu có) trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún, ngập úng do hoạt động triển khai của Dự án; trường hợp xảy ra sạt lở, bồi lắng ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; đảm bảo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.